

*Yên Phong, ngày 31 tháng 3 năm 2022.*

Số: 17/2022/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 172/2021/TLST-DS, ngày 26/11/2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.

Địa chỉ: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Quang, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng - MSB.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Nguyễn Tuấn Anh - Chuyên viên cao cấp - Phòng XLN KHCN.
2. Bà Nguyễn Thị Việt - GD QL XLN KHCN KV1 - Phòng XLN KHCN.
3. Ông Trịnh Văn Đông - Chuyên viên cao cấp - Phòng XLN KHCN.
4. Ông Vũ Thành Công - Phòng XLN KHCN.

*Bị đơn:* Anh Trương Văn H, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 (Chị N ủy quyền cho anh H).

Cùng trú tại: Thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trương Văn H, chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 22/3/2022 là: 495.246.991 đồng; trong đó: nợ gốc: 424.999.994 đồng; lãi trong hạn: 67.969.009 đồng; lãi quá hạn: 2.277.988 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 53/2019/HĐCV ngày 10/7/2019; Khế

ước nhận nợ số 53/2019/KUNN ngày 13/7/2019 và theo quy định của pháp luật kể từ ngày 23/3/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu anh H, chị N trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho anh H, chị N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 461429, sổ vào sổ cấp GCNQSD đất số 00715 QSĐĐ/734 đối với thửa đất số 153, tờ bản đồ 1, diện tích 380m<sup>2</sup> (nay là thửa đất số 198, tờ bản đồ số 23, diện tích 389m<sup>2</sup>) tại thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 31/12/2001 cho hộ ông Trương Văn Hòa. Ngày 14/5/2012 tặng cho anh Trương Văn H theo hồ sơ số 09241.36/2012.TA.VP.

Trường hợp anh H, chị N không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản mà anh H, chị N đã thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 461429, sổ vào sổ cấp GCNQSD đất số 00715 QSĐĐ/734 đối với thửa đất số 153, tờ bản đồ 1, diện tích 380m<sup>2</sup> (nay là thửa đất số 198, tờ bản đồ số 23, diện tích 389m<sup>2</sup>) tại thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 31/12/2001 cho hộ ông Trương Văn Hòa. Ngày 14/5/2012 tặng cho anh Trương Văn H theo hồ sơ số 09241.36/2012.TA.VP để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh H, chị N đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh H, chị N tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí: Anh Trương Văn H, chị Nguyễn Thị N phải chịu 11.905.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam số tiền 11.130.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004156 ngày 22/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện.
- THADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**

